TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC YÊN** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 36/2019/HNGĐ-ST Ngày 28-6-2019 V/v: Ly hôn.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC YÊN, TỈNH YÊN BÁI.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đăng Ninh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Bích Thuỷ

Ông Trương Xuân Vũ

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Mạnh Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Không

Ngày 28 tháng 6 năm 2019 Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm, công khai vụ án thụ lý số: 94/2019/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 4 năm 2019 về việc xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2019/QĐXXST-DS, ngày 07 tháng 6 năm 2019 và quyết định hoãn phiên toà số 26/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 18/6/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Hồng N, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Hoàng Trọng A, vắng mặt.

Cùng trú tại: Thôn Trung Tâm (thôn Làng Mường cũ), xã Vĩnh Lạc, huyện Lục Yên, Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị N trình bày: Chị và anh A kết hôn năm 2012 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Lạc, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến cuối năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do anh A đi làm ăn xa nhưng không gửi tiền về và không quan tâm đến vợ con chỉ thi thoảng liên lạc qua điện thoại. Nay chị N xác định tình cảm không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh A.

Về con chung: Chị N và anh A có 01 con tên là Hoàng Yến N, sinh ngày 06/01/2013, khi ly hôn chị N nhận trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh A phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị N xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Hoàng Trọng A, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh đều vắng mặt không có lý do. Do đó Tòa án đã lập biên bản về việc không tiến hành được phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và đã hoàn thiện các thủ tục để đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Việc thụ lý và giải quyết đơn khởi kiện của Toà án nhân dân huyện Lục Yên là đúng thẩm quyền về lãnh thổ được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Thư ký đảm bảo đúng quy định tại Điều 48 và Điều 51 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Hồng N và anh Hoàng Trọng A được tự do tìm hiểu và tự nguyện đến Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lạc, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái đăng ký kết hôn năm 2012 theo đúng quy định tại Điều 11 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000 là hôn nhân hợp pháp.

[4] Sau khi kết hôn chị N và anh A sống hạnh phúc đến cuối năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do anh A đi làm ăn xa và không quan tâm đến vợ con. Vì vậy chị N đã làm đơn xin ly hôn anh A.

[5] Tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định "*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình"*

[6] Căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Lê Thị Hồng N và anh Hoàng Trọng A đã thực sự lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử xét thấy chị N xin ly hôn anh A là có căn cứ theo Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

[7] Về nuôi con chung: Chị Lê Thị Hồng N và anh Hoàng Trọng A có 01 con chung tên là Hoàng Yến N, sinh ngày 06/01/2013. Khi ly hôn chị N nhận trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh A phải cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy chị N có việc làm, thu nhập ổn định và cháu N là con gái, hiện tại đang ở cùng chị N, mặt khác anh A không đến Toà án để trình bày quan điểm của mình. Vì vậy chị N nhận trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh A cấp dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật cần được chấp nhận.

[8] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lê Thị Hồng N xác định không có nên Hội đồng xét xử không xét.

[9] Về án phí: Chị Lê Thị Hồng N phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UB-TVQH-14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án là đúng pháp luật.

[10] Các đương sự được quyền kháng cáo theo Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 72, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 207; điểm a, b khoản 2 Điều 227, Các Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử chị Lê Thị Hồng N được ly hôn anh Hoàng Trọng A.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Lê Thị Hồng Ntrực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Yến N, sinh ngày 06/01/2013 đến khi đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Trọng A không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị N.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lê Thị Hồng N phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số: AA/2017/0004366, ngày 02/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Xác nhận chị N đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm, chị N, anh A vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnhYên Bái;
- VKSND huyện Lục Yên;
- THADS huyện Lục Yên;
- Các đương sự;
- UBND xã Vĩnh Lạc;
- Lưu HS, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Đăng Ninh